|  |  |
| --- | --- |
| UBND XÃ PHÚ RIỀNG  **TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 09/KHCM-THCSND | *Phú Riềng, ngày 17 tháng 9 năm 2025* |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC HÒA NHẬP TRẺ KHUYẾT TẬT**

**NĂM HỌC 2025 – 2026**

Căn cứ Hướng dẫn số 10188/BGDĐT-GDTrH ngày 24 tháng 9 năm 2007 của Bộ GD&ĐT V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh khuyết tật cấp THCS, THPT.

Căn cứ Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2020 của Bộ GD&ĐT về việc Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Căn cứ điều 14, 15 tại thông tư 26/2020 của BGD&ĐT, ngày 26/8/2020 về đánh giá học sinh khuyết tật.

Căn cứ Thông tư số 42/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 V/v Quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật.

Căn cứ Thông tư số 03/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 1 năm 2018 của Bộ GD&ĐT V/v Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật.

Căn cứ Công văn số 1334/SGDĐT-GDPT-GDTX ngày 03/9/2025 của Sở GD&ĐT tỉnh Đồng Nai V/v hướng dẫn nhiệm vụ GDPT năm học 2025 – 2026;

Căn cứ Công văn số 159/UBND - VX ngày 09/9/2025 của UBND Xã Phú Riềng V/v hướng dẫn nhiệm vụ GDPT năm học 2025 – 2026;

Căn cứ vào nhiệm vụ năm học 2025-2026 của trường THCS Nguyễn Du;

Chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học cho học sinh khuyết tật hòa nhập năm học 2025-2026 như sau.

**I. Đặc điểm tình hình:**

**1. Thuận lợi:**

- Được sự quan tâm của các cấp, các ngành về công tác giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật.

- Tất cả các thầy cô giáo đều có sự quan tâm đặc biệt đến những đối tượng này.

- Ý thức học tập của các em có phần tiến bộ.

**2. Khó khăn**

- Việc xác định năng lực còn lại của em để có cơ sở theo dõi quản lí, giáo dục chưa khoa học.

- Do chưa xác định được năng lực của em nên việc đánh giá còn lúng túng.

**3. Số lượng học sinh khuyết tật học hòa nhập: …. em, được bố trí ở … lớp** *(có danh sách kèm theo)*

**II. Mục tiêu giáo dục hòa nhập:**

**1.** Giúp người khuyết tật được hưởng quyền học tập bình đẳng như những người học khác.

**2.** Tạo điều kiện và cơ hội cho người khuyết tật học văn hóa, phục hồi chức năng và phát triển khả năng của bản thân để hòa nhập cộng đồng.

**III. Nhiệm vụ cụ thể:**

**1.1** **Đối với nhà trường**

- Huy động và tiếp nhận người khuyết tật đến học.

- Xây dựng cơ sở vật chất, tạo cơ hội và điều kiện cho người khuyết tật, được tham gia các hoạt động hòa nhập với cộng đồng.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động hoạt động, đội ngũ giáo viên, nhân viên hỗ trợ cho người khuyết tật theo đơn vị lớp.

- Phối hợp chặt chẽ với gia đình, các tổ chức xã hội và các lực lượng cộng đồng để chăm sóc giáo dục cho người khuyết tật. Có tổ chức cho học sinh khuyết tật khám sức khỏe định kì tại cơ sở y tế.

- Tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên tham gia học tập nâng cao chuyên môn về giáo dục cho người khuyết tật.

**1.2.** **Đối với lớp hòa nhập**

- Quan tâm, chia sẻ, động viên người khuyết tật tham gia các hoạt động của lớp.

- Hỗ trợ người khuyết tật về các hoạt động mà họ chưa thực hiện được.

**1.3.** **Đối với tổ, nhóm chuyên môn.**

- Xây dựng, thống nhất, triển khai kế hoạch giáo dục hòa nhập cho người khuyết tật ở từng bộ môn mà tổ phụ trách theo sự chỉ đạo ngành cấp trên *(Có danh sách học sinh khuyết tật theo dõi định kì).*

- Tham gia xây dựng, giám sát và đánh giá thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân của người khuyết tật của giáo viên.

- Sinh hoạt chuyên môn thường kỳ, tổ chức các chuyên đề giáo dục cho người khuyết tật

- Phối hợp các tổ chức, các cơ sở giáo dục khác trong việc giáo dục hòa nhập dành cho người khuyết tật.

**1.4. Đối với cá nhân trực tiếp giảng dạy lớp có người khuyết tật**.

- Giáo viên dạy giáo dục hòa nhập dành cho người khuyết tật phải tôn trọng và thực hiện các quyền của người khuyết tật, có phẩm chất đạo đức tốt, yêu thương người khuyết tật, có năng lực về chuyên môn và nghiệp vụ về giáo dục hòa nhập dành cho người khuyết tật.

- Thực hiện nghiêm túc đầy đủ, chương trình, kế hoạch dạy học theo yêu cầu về các quy định của nhà trường.

- Chủ động phối hợp với tổ, nhóm chuyên môn trong việc lập kế hoạch giáo dục cá nhân, tổ chức hoạt động giáo dục, đánh giá kết quả giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân của người khuyết tật.

- Thường xuyên tự bồi dưỡng, tự đổi mới phương pháp, học hỏi kinh nghiệm để nâng cao hiệu quả giáo dục hòa nhập cho người khuyết tật.

- Tư vấn cho nhà trường và gia đình người khuyết tật trong việc hỗ trợ, can thiệp, xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động giáo dục giáo dục dục hòa nhập dành cho người khuyết tật.

\* Giáo viên lập hồ sơ GDHNNKT của gồm:

+ GVCN lập kế hoạch GDHNNKT chi tiết từng em *(theo mẫu năm học 24 - 25)*

+ Kế hoạch GDHNNK. (*Giáo án dạy trẻ khuyết tật)*

+ Danh sách người khuyết tật.

+ Sổ theo dõi sức khỏe người khuyết tật được giáo viên chủ nhiệm cập nhật theo phiếu khám của sở y tế.

- Hồ sơ này sẽ được bàn giao cho giáo viên lớp trên.

**1.5.** **Đối với người khuyết tật.**

- Chăm lo rèn luyện, phục hồi chức năng, bảo vệ sức khỏe, thực hiện nhiệm vụ học tập và rèn luyện theo chương trình và kế hoạch của trường, tham gia các hoạt động trong và ngoài nhà trường phù hợp với khả năng của mình.

- Tôn trọng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong học tập và rèn luyện, thực hiện nội quy nhà trường, giữ gìn và bảo vệ tài sản chung.

- Báo cáo tình hình sức khỏe, khả năng học tập cho người phụ trách lớp hoặc đề xuất nhu cầu hỗ trợ đặc biệt.

**2. Xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân dành cho người khuyết tật.**

- Mỗi người khuyết tật đều được lập hồ sơ giáo dục cá nhân, trong đó có các thông tin về: khả năng, nhu cầu, các đặc điểm các nhân, mục tiêu hàng năm và mục tiêu học kỳ, thời gian thực hiện, nội dung, biện pháp thực hiện, người thực hiện, kết quả đánh giá và điều chỉnh sau đánh giá đối với người học.

- Kế hoạch giáo dục cá nhân dành cho người khuyết tật được xây dựng trên cơ sở chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học chung và nhu cầu, khả năng của người khuyết tật theo hướng dẫn của Bộ.

**3. Nội dung phương pháp giáo dục, đánh giá kết quả GDHNNKT.**

**3.1 Nội dung, phương pháp giáo dục.**

- Căn cứ nội dung chương trình giáo dục theo quy định của Bộ GD – ĐT đối với cấp học THCS.

- Dựa vào khả năng nhu cầu của mỗi người khuyết tật đã xác định trong sổ KHGDCN và kế hoạch giáo dục chung.

- Trên cơ sở đó giáo viên điều chỉnh nội dung, chương trình các môn học và phương pháp giáo dục giáo dục một các phù hợp với từng đối tượng người học.

- GVBM đề xuất miễn, giảm một số môn học nội dung và hoạt động giáo dục mà khả năng của cá nhân người học không thể đáp ứng được như môn Tiếng Anh, Thể dục…

**3.2 Đánh giá kết quả giáo dục hòa nhập người khuyết tật.**

a. Yêu cầu đánh giá kết quả giáo dục hòa nhập dành cho người khuyết tật dựa vào nội dung, hình thức học tập đã được điều chỉnh, kết quả thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân, chú trọng đến sự tiến bộ trong việc rèn luyện các kỹ năng xã hội, kỹ năng sống, khả năng hòa nhập hòa nhập theo từng đối tượng cụ thể.

b. Việc đánh giá kết quả giáo dục hòa nhập dành cho người khuyết tật phải căn cứ vào các hoạt động, kết quả học tập người khuyết tật.

c. Việc đánh giá kết quả giáo dục hòa nhập dành cho người khuyết tật được thực hiện theo nguyên tắc động viên, khuyến khích và ghi nhận sự tiến bộ của người học.

**IV. Tổ chức thực hiện.**

Trên cơ sở kế hoạch này, từng tổ chuyên môn xây dựng KH dạy trẻ khuyết tật cụ thể và triển khai cho mỗi giáo viên của tổ giảng dạy ở lớp có học sinh khuyết tật thực hiện nghiêm túc.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  *- Tổ chức đoàn, đội (p/hợp t/hiện)*  *- GVCN,GVBM liên quan (t/hiện);*  *- Website trường;*  *- Lưu VT.* | **KT. HIỆU TRƯỞNG**  **P. HIỆU TRƯỞNG** |

**Phạm Văn Tuyến**

**DANH SÁCH HỌC SINH KHUYẾT TẬT HỌC HÒA NHẬP**

**Năm học 2025-2026**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và Tên** | **Lớp** | **Dạng KT** | **GVCN** |
| 1 | Nguyễn Lan Anh | 8A9 | Nhìn+ Tâm thần kinh | **Phan Thị Thanh Xuân** |
| 2 | Trương Tiến Nam Phong | 8A9 | Nặng, cần chăm sóc hỗ trợ một phần |
| 3 | Châu Tuệ Nghi | 8A9 | Chậm phát triển trí tuệ, thị giác kém. |
| 4 | Hoàng Thị Thùy Trang | 7A8 | KT mắt | **Nghiêm Văn Chinh** |
| 5 | Nguyễn Võ Hoài An | 7A8 | KT não |
| 6 | Trần Minh Huy | 7A7 | Rối loạn,tang động, kém tập trung | **Bùi Thị H. Lan** |
| 7 | Lê Thị Quỳnh Như | 7A7 | Chậm phát triển trí tuệ |
| 8 | Phan Hoàng Linh | 9A4 | Trí tuệ chậm phát triển | **Lê Thị Ái Vân** |
| 9 | Vũ Đặng Nam Phong | 9A4 | Trí tuệ chậm phát triển |
| 10 | Nguyễn Thị Diễm Mi | 6A10 | Khuyết tật về Tim – mức độ nặng | **Trần Thị Hường** |
| 11 |  |  |  |  |

*(Danh sách này có 10 em)* *Phú Riềng, ngày 19 tháng 9 năm 2025*

**P. HIỆU TRƯỞNG**

**PHẠM VĂN TUYẾN**